

Số: 104/QĐ-UBND

*Tuyên Quang, ngày 10 tháng 4 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch và giao dự toán kinh phí thực hiện  
Chương trình bố trí, sắp xếp ổn định dân cư xen ghép năm 2019  
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (đợt 1)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 30/TTr-SKH ngày 25/3/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch và dự toán kinh phí Chương trình bố trí, sắp xếp ổn định dân cư xen ghép năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (đợt 1),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch và giao dự toán kinh phí thực hiện Chương trình bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư theo hình thức xen ghép năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (đợt 1), cụ thể như sau:

**1. Mục tiêu, đối tượng**

*1.1. Mục tiêu:* Thực hiện bố trí, sắp xếp, ổn định nơi ở cho các hộ đang sinh sống trong vùng có nguy cơ thiên tai nguy hiểm khẩn cấp trên địa bàn tỉnh nhằm ổn định nâng cao đời sống của nhân dân, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng ở địa phương.

*1.2. Đối tượng:* Bao gồm các hộ dân đang sinh sống trong vùng có nguy cơ thiên tai nguy hiểm khẩn cấp tại 07 huyện, thành phố: Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương và thành phố Tuyên Quang.

**2. Quy mô:** Di chuyển, sắp xếp, ổn định dân cư theo hình thức xen ghép năm 2019 cho 85 hộ, cụ thể: Huyện Lâm Bình 05 hộ; huyện Na Hang 14 hộ;

huyện Chiêm Hóa 37 hộ; huyện Hàm Yên 03 hộ; huyện Yên Sơn 21 hộ, huyện Sơn Dương 04 hộ và thành phố Tuyên Quang 01 hộ.

### **3. Kế hoạch và giao dự toán kinh phí thực hiện năm 2019**

*3.1. Tổng số vốn thực hiện bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư theo hình thức xen ghép năm 2019: 2.000,0 triệu đồng, trong đó:*

a) Phân bổ đợt 1: 1.666,0 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ di chuyển (bao gồm hỗ trợ trực tiếp và chi phí quản lý): 1.594,0 triệu đồng;

- Kinh phí quản lý, chỉ đạo: 72,0 triệu đồng.

b) Kinh phí chưa phân bổ: 334,0 triệu đồng.

*3.2. Nguồn vốn:* Theo Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 (thực hiện Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư).

*(Chi tiết Kế hoạch phân bổ và dự toán kinh phí có biểu đính kèm)*

**4. Thời gian thực hiện: Năm 2019.**

**5. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương và thành phố Tuyên Quang.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện: Chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện: Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang; Chi cục Trưởng Chi cục Phát triển nông thôn và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- |                           |           |
|---------------------------|-----------|
| - Thường trực Tỉnh ủy;    | (Báo cáo) |
| - Thường trực HĐND tỉnh;  |           |
| - Chủ tịch UBND tỉnh;     |           |
| - Phó Chủ tịch UBND tỉnh; |           |
| - Như Điều 3;             |           |
| - Phó CVP UBND tỉnh;      |           |
| - Lưu VT, (Ch-30)         |           |

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Quang**

**KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ**  
**BỐ TRÍ, SẮP XẾP, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ XEN GHÉP TỈNH TUYỀN QUANG NĂM 2019**  
*(Kèm theo Quyết định số: 104 /QĐ-UBND ngày 10 /4/2019 của UBND tỉnh Tuyền Quang)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Số TT	Nội dung thực hiện	Kế hoạch thực hiện năm 2019			
		Số hộ	Tổng kinh phí	Trong đó	
				SNKT	ĐTPT
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>85</b>	<b>2.000,0</b>	<b>2.000,0</b>	
<b>A</b>	<b>HỖ TRỢ DI CHUYỂN</b>	<b>85</b>	<b>1.594,0</b>	<b>1.594,0</b>	
<b>I</b>	<b>Huyện Lâm Bình</b>	<b>5</b>	<b>92,0</b>	<b>92,0</b>	
1	Hỗ trợ di chuyển tái định cư	4	80,0	80,0	
2	Chi phí hỗ trợ ổn định tại chỗ	1	10,0	10,0	
3	Chi phí quản lý		2,0	2,0	
<b>II</b>	<b>Huyện Na Hang</b>	<b>14</b>	<b>285,6</b>	<b>285,6</b>	
1	Hỗ trợ di chuyển tái định cư	14	280,0	280,0	
2	Chi phí quản lý		5,6	5,6	
<b>III</b>	<b>Huyện Chiêm Hóa</b>	<b>37</b>	<b>634,8</b>	<b>634,8</b>	
1	Hỗ trợ di chuyển tái định cư	25	500,0	500,0	
2	Chi phí hỗ trợ ổn định tại chỗ	12	120,0	120,0	
3	Chi phí quản lý		14,8	14,8	
<b>IV</b>	<b>Huyện Hàm Yên</b>	<b>3</b>	<b>61,2</b>	<b>61,2</b>	
1	Hỗ trợ di chuyển tái định cư	3	60,0	60,0	
2	Chi phí quản lý		1,2	1,2	
<b>V</b>	<b>Huyện Yên Sơn</b>	<b>21</b>	<b>428,4</b>	<b>428,4</b>	
1	Hỗ trợ di chuyển tái định cư	21	420,0	420,0	
2	Chi phí quản lý		8,4	8,4	
<b>VI</b>	<b>Huyện Sơn Dương</b>	<b>4</b>	<b>71,6</b>	<b>71,6</b>	
1	Hỗ trợ di chuyển tái định cư	3	60,0	60,0	
2	Chi phí hỗ trợ ổn định tại chỗ	1	10,0	10,0	
3	Chi phí quản lý		1,6	1,6	
<b>VII</b>	<b>Thành phố Tuyền Quang</b>	<b>1</b>	<b>20,4</b>	<b>20,4</b>	
1	Hỗ trợ di chuyển tái định cư		20,0	20,0	
2	Chi phí quản lý		0,4	0,4	
<b>B</b>	<b>QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO</b>		<b>72,0</b>	<b>72,0</b>	
	- Chi cục Phát triển nông thôn		52,0	52,0	
	- Sở Kế hoạch và Đầu tư		20,0	20,0	
<b>C</b>	<b>KINH PHÍ CHƯA PHÂN BỐ</b>		<b>334,0</b>	<b>334,0</b>	